

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày: 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Trần Minh quế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HS-ST ngày 12-7-2018 đối với bị cáo: **Huỳnh Quang D**, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Huỳnh Quang S, sinh năm: 1955; con bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1956; vợ: Mai Thị Huyền D, sinh năm 1978; có hai người con, con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/02/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Bùi Đức H, sinh năm 1996.

HKTT: Tổ 5, ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Lê Minh A, sinh năm 1998.

HKTT: Khu phố 6, TT N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà A ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thụy Y, sinh năm: 1981.

HKTT: Ấp B, xã B, huyện C, TP. HCM.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố 4, TT N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
(Bà A có mặt; Ông H, bà Y vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2017, D đi bộ vào khu vực khu phố 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Bùi Đức H, sinh năm: 1996, trú tại: khu phố 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì D nhìn thấy nhà khóa cửa bên ngoài không có ai trông coi nên D leo vào bờ rào rồi đột nhập vào khuôn viên nhà, D lấy cục đá đập bể cửa kính rồi dùng tay mở chốt khóa đi vào bên trong nhà. D thấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 Ipad màu trắng bạc (có vỏ bao bên ngoài màu đỏ) đang để sạc pin trên máy giặt nên lấy bỏ vào túi quần, D tiếp tục đi vào phòng ngủ trộm cắp được 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, 01 con heo đất trong đó có số tiền là 3.020.000 đồng và một số đồ nữ trang gồm 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 lắc bằng kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. D đi ra phòng khách lấy thêm 01 loa vi tính Super Spout hiệu JBL W30. Sau khi lấy được tài sản, D tẩu thoát ra ngoài theo lối cũ và đi bộ về tiệm hớt tóc Như Y ở khu phố 4, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chơi thì gặp Lê Thanh L (tên gọi khác là Cu Em - sinh năm: 1980; trú khu phố 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) nên D có đưa chiếc Ipad và 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen cho L giữ dùm. Sau đó, D mượn xe của L chạy sang xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dùng số tiền vừa trộm được để mua ma túy sử dụng. Ngày hôm sau D đem số nữ trang trộm được ra tiệm vàng (không nhớ tên) ở Ngã Giao bán nhưng chủ tiệm nói đồ giả nên D đem vứt bỏ hết. Ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã tạm giữ D theo thông báo truy tìm đối tượng. Qua làm việc, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 09/HĐĐG ngày 17/01/2018 của Hội đồng định giá huyện Châu Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen trị giá 240.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng trị giá 240.000 đồng; 01 Ipad 2 hiệu Apple trị giá 1.600.000 đồng; 01 loa vi tính Super Spout hiệu JBL W30 trị giá 1.050.000 đồng và 01 con heo đất màu đỏ trắng (kích thước dài 23cm, cao 16cm, rộng 16 cm) trị giá 1.500 đồng. Giá trị tài sản thiệt hại là 3.131.500 đồng. Tổng tài sản D lấy trộm vào đêm ngày 24/12/2017 là 6.151.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 11-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Huỳnh Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Huỳnh Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt D mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự thì ông Bùi Đức H và bà Lê Minh A yêu cầu Huỳnh Quang D bồi thường trị giá số tài sản không thu hồi được là 3.020.000 đồng thì Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu này. Bị cáo D xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của cáo, bị cáo Huỳnh Quang D thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2017, tại nhà ông Bùi Đức H và bà Lê Minh A (thuộc khu phố 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Huỳnh Quang D đã có hành vi lén lút trộm cắp được 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 trị giá 480.000 đồng; 01 Ipad 2 hiệu Apple trị giá 1.600.000 đồng; 01 loa vi tính Super Spost hiệu JBL W30 trị giá 1.050.000 đồng và 01 con heo đất trị giá 1.500 đồng, bên trong có số tiền 3.020.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.151.500 đồng. Ngoài ra bị cáo còn lấy trộm một số đồ nữ trang gồm 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 lắc bằng kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nhưng số tài sản này là đồ giả vàng không có giá trị.

[3] Hành vi mà bị cáo D thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Huỳnh Quang D phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Như vậy, khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 4 Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với Huỳnh Quang D.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Huỳnh Quang D phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Huỳnh Quang D là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu

cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử; Sau khi lấy trộm tài sản D bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với D.

Đối với đối tượng Lê Thanh L đã bỏ trốn. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức sẽ tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 Ipad 2 hiệu Apple và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen là tài sản hợp pháp của ông Bùi Đức H. Ngày 12/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại tài sản trên cho ông H quản lý và sử dụng là phù hợp.

- 01 điện thoại Nokia 1280 màu trắng sau khi D trộm xong trên đường đi bộ về tiệm hớt tóc Như Y đã làm rơi mất; 01 loa vi tính Super Spost hiệu JBL D đem qua Mỹ Xuân sử dụng 01 thời gian đã bị hư nên đã vứt bỏ; Sổ đồ nữ trang gồm 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 lắc bằng kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là đồ giả nên D đã vứt bỏ. Hiện các tài sản trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Qua xác minh sổ đồ nữ trang gồm 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 lắc bằng kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là đồ giả không có giá trị sử dụng nên ông H không yêu cầu D bồi thường về giá trị sổ nữ trang trên. Hiện ông Bùi Đức H, bà Lê Minh A yêu cầu Huỳnh Quang D bồi thường 3.020.000 đồng là số tiền trong con heo đất. Bị cáo D đồng ý bồi thường như ông H, bà A yêu cầu do đó xử ghi nhận sự thỏa thuận này là D bồi thường cho ông H, bà A số tiền 3.020.000 đồng.

[8] **Về án phí:** Bị cáo D nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng D nộp 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Huỳnh Quang D 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Xử ghi nhận sự thỏa thuận là Huỳnh Quang D bồi thường cho ông Bùi Đức H, bà Lê Minh A số tiền 3.020.000 (Ba triệu không trăm hai mươi ngàn) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Bị cáo D nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng D nộp 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-8-2018) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Đối bị hại ông H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Y vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan